

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**   **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

**TÀI LIỆU GIỚI THIỆU**  
**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TỔ CHỨC**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN SỐ 81/2025/QH15**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 81/2025/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 24/6/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “*Giao Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu, tham mưu về mô hình cơ quan (Tòa án, Viện kiểm sát) theo định hướng bở cấp trung gian (cấp huyện) và đề xuất bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới*”.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 127-KL/TW) yêu cầu: “*Giao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội (theo phạm vi, lĩnh vực) chủ trì, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp, Đảng ủy Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Thanh tra, Luật Quy hoạch, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật liên quan...*”

- Kết luận số 135-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới (Kết luận 135-KL/TW) nêu: “*Đồng ý chủ trương đổi với Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới; các Tòa án nhân dân tổ chức 3 cấp: Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực. Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp huyện*”, “*Đồng ý với mô hình, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân theo từng*

cấp”, “Đồng ý với những định hướng lớn về công tác cán bộ sau khi tổ chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy” và yêu cầu: “Giao Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan chức năng có liên quan khẩn trương chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm mô hình, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân các cấp sau khi tiến hành sắp xếp hoạt động liên tục, hiệu quả, không bị gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 60-NQ/TW) đã nêu: cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, trong đó, thông qua một số nội dung cụ thể: “Về hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện”.

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp... Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”. (Điều 102).

- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

- Văn bản số 1362/TB-VPQH ngày 29/4/2025 của Văn phòng Quốc hội thông báo kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) cơ bản đã khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tuy nhiên, hệ thống Tòa án nhân dân hiện nay đang được tổ chức theo mô hình 04 cấp; trong đó: (1) các Tòa án nhân dân cấp cao là cấp trung gian trong quá trình xem xét, giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; (2) các Tòa án nhân dân cấp huyện hiện được tổ chức tương ứng với đơn vị hành chính cấp huyện. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân để thực hiện chủ trương của Đảng về không tổ chức cấp trung gian, không tổ chức cấp huyện là cấp thiết nhằm tạo lập hành lang pháp lý để các Tòa án đi vào hoạt động theo mô hình mới, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG LUẬT

Để kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân phải đạt mục đích, yêu cầu sau:

1. Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 60-NQ/TW, Kết luận số 135-KL/TW nhằm sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp.

2. Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các Tòa án nhân dân để phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống Tòa án mới theo đúng định hướng đã được cấp có thẩm quyền thông qua, kết luận.

3. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

### **III. PHẠM VI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 81/2025/QH15 tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, thẩm quyền của Tòa án và các vấn đề liên quan để phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo kết luận của Bộ Chính trị.

### **IV. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT**

#### **1. Về bố cục của Luật**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân gồm 03 điều:

Điều 1: sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân trong đó sửa đổi, bổ sung 18 điều, 02 mục, 01 tên mục; bổ sung mới 01 điều; bãi bỏ 01 mục, 03 điều, 02 khoản của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

Điều 2: sửa đổi, bổ sung một số điều của luật có liên quan: sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của 13 luật có liên quan.

Điều 3: hiệu lực thi hành.

#### **2. Về những nội dung mới của Luật**

##### **2.1. Về tổ chức hệ thống Tòa án**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi, bổ sung các quy định về mô hình tổ chức hệ thống Tòa án theo hướng:

- Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Tổ chức hệ thống Tòa án theo 03 cấp: Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Không tổ chức Tòa án nhân dân sơ thẩm chuyên biệt về Phá sản, Sở hữu trí tuệ, Hành chính như một cấp Tòa án mà tổ chức thành các tòa chuyên trách tại một số Tòa án nhân dân khu vực tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

- Thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Như vậy, tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân gồm: Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh (trong đó có 11 Tòa án nhân dân cấp tỉnh không thực hiện sắp xếp; 23 Tòa án nhân dân cấp tỉnh được thành lập sau sắp xếp), 355 Tòa án nhân dân khu vực trên cơ sở cơ cấu lại 693 Tòa án nhân dân cấp huyện; Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế.

## **2.2. Về việc điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Tòa án nhân dân**

Trên cơ sở mô hình tổ chức hệ thống Tòa án 03 cấp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Tòa án theo hướng như sau:

### **2.2.1. Tòa án nhân dân tối cao**

- Bổ sung nhiệm vụ phúc thẩm các vụ án hình sự mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bổ sung nhiệm vụ giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Giao Thẩm phán Tòa án nhân dân tại Tòa án nhân dân tối cao nhiệm vụ xét xử các vụ án, vụ việc, trả lời đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm theo phân công của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Về cơ cấu tổ chức: thành lập 03 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (đặt tại thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tăng số lượng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao từ 13 đến 17 người lên thành từ 23 đến 27 người để đảm bảo đủ nguồn nhân lực giải quyết kịp thời, chất lượng đối với khối lượng công việc giám đốc thẩm, tái thẩm tăng thêm từ Tòa án nhân dân cấp cao chuyển về theo đúng chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội.

### **2.2.2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh**

- Bổ sung nhiệm vụ giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực.

- Thực hiện nhiệm vụ phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng cáo, kháng nghị.

- Thực hiện nhiệm vụ sơ thẩm vụ án hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt từ trên 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; vụ án hình sự nghiêm trọng, phức tạp khác.

- Chuyển nhiệm vụ sơ thẩm các vụ án hình sự về các tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù; vụ án hành chính; vụ việc dân sự và các vụ việc khác cho Tòa án nhân dân khu vực trừ vụ việc về yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc.

- Giao cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh thẩm quyền giải quyết đối với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc.

- Về cơ cấu tổ chức: Tòa án nhân dân cấp tỉnh gồm: Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp tỉnh; các Tòa chuyên trách (Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Hành chính, Tòa Kinh tế, Tòa Lao động, Tòa Gia đình và người chưa thành niên); bộ máy giúp việc.

#### *2.2.3. Tòa án nhân dân khu vực*

- Xét xử theo thủ tục sơ thẩm các vụ án hình sự về các tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt đến 20 năm tù.

- Xét xử theo thủ tục sơ thẩm tất cả các vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các vụ việc khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trừ các vụ việc giải quyết đối với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

- Giao thẩm quyền giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm các vụ việc phá sản, sở hữu trí tuệ cho Tòa Phá sản, Tòa Sở hữu trí tuệ tại một số Tòa án nhân dân khu vực ở Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về cơ cấu tổ chức: Tòa án nhân dân khu vực gồm: các Tòa chuyên trách (Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế, Tòa Hành chính, Tòa Gia đình và người chưa thành niên; Tòa Phá sản, Tòa Sở hữu trí tuệ tại một số Tòa án nhân dân khu vực); bộ máy giúp việc.

#### *2.2.4. Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế*

Nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục tố tụng giải quyết tranh chấp; tiếng nói, chữ viết dùng trong tố tụng, việc áp dụng pháp luật tại Tòa án chuyên biệt; Thẩm phán giải quyết tranh chấp và các nội dung khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa án chuyên biệt do Quốc hội quy định.

### ***2.3. Về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao***

Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật hiện hành theo hướng bổ sung trường hợp người đang là Thẩm phán Tòa án nhân dân và có từ đủ 05 năm trở lên làm Vụ trưởng Vụ chuyên môn nghiệp vụ tại Tòa án nhân dân tối cao thì được xem xét bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận nhưng số lượng không quá 10% tổng số Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

### ***2.4. Về thành phần Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia***

Sửa đổi, bổ sung thành phần của Hội đồng gồm 01 thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao là Thẩm phán Tòa án nhân dân, 01 Chánh tòa Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, 01 Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chỉ định.

### ***2.5. Về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân***

Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ bầu Hội thẩm nhân dân tại khoản 1 Điều 124, khoản 1 Điều 125, khoản 1 Điều 127, khoản 1 Điều 128 theo hướng:

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh đề xuất nhu cầu về số lượng, cơ cấu thành phần Hội thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực để nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh lựa chọn và giới thiệu người đủ tiêu chuẩn để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bầu Hội thẩm nhân dân.

- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân.

## **2.6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của 13 luật có liên quan để phù hợp với thẩm quyền mới của các Tòa án nhân dân**

### **2.7. Sửa đổi các quy định mang tính kỹ thuật**

Bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên, Luật còn sửa đổi, bổ sung các quy định mang tính kỹ thuật như: thay thế các cụm từ “Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương” bằng “Tòa án nhân dân khu vực”; “Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng “Tòa án nhân dân cấp tỉnh”....

## **V. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT**

### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí tổ chức thi hành Luật từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nguồn nhân lực**

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tòa án hiện hành có nhiệm vụ tổ chức thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân. Do vậy, sau khi Luật này được ban hành và có hiệu lực, không làm phát sinh tăng tổng biên chế của Tòa án, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

### **3. Các điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật**

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thi hành Luật, trong đó xác định cụ thể thời hạn, lộ trình và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

b) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về tổ chức công tác xét xử và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền; rà soát hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Hướng dẫn các Tòa án triển khai thực hiện thẩm quyền mới, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình chuyển giao thẩm quyền giữa các Tòa án.

## **VI. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 81/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Để bảo đảm các quy

định của Luật được triển khai có hiệu quả, Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao đã khẩn trương thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Luật.
2. Tuyên truyền, phổ biến về việc triển khai và thực hiện Luật, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.
3. Về công tác thể chế: tiếp tục khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản triển khai thi hành Luật.
4. Về công tác tổ chức cán bộ: tiếp tục khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân; rà soát, chuẩn bị về nhân sự, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của Tòa án nhân dân các cấp theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

